

Số: **2002** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **28** tháng **10** năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về việc quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Văn bản số 7417/BCT-CTĐP ngày 22/11/2021 của Bộ Công thương về việc phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 422-TB/TU ngày 23/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 2723/UBND-GTXD ngày 11/10/2021 về việc chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng cùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

*Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Văn bản số 2351/UBND-GTXD ngày 31/8/2022 về việc định hướng điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến 2030, tầm nhìn đến 2050;*

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 2327/TTr-SXD ngày 16/9/2022, kèm theo báo cáo số 2326/SXD-QHKT ngày 16/9/2022).

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; với những nội dung chính sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm.

**3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch:** Viện Nghiên cứu thiết kế đô thị.

**4. Phạm vi, ranh giới, quy mô, thời hạn lập quy hoạch**

**4.1. Vị trí, phạm vi ranh giới:** Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Thanh Liêm, với 16 đơn vị hành chính bao gồm: thị trấn Kiện Khê, thị trấn Tân Thanh và 14 xã trực thuộc (xã Liêm Phong, xã Liêm Cần, xã Liêm Thuận, xã Liêm Túc, xã Liêm Sơn, xã Thanh Phong, xã Thanh Hà, xã Thanh Thủy, xã Thanh Tân, xã Thanh Nghị, xã Thanh Hải, xã Thanh Nguyên, xã Thanh Tâm, xã Thanh Hương). Có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Kim Bảng và thành phố Phủ Lý.

- Phía Nam: Giáp huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình và huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Phía Đông: Giáp huyện Bình Lục.

- Phía Tây: Giáp huyện Lạc Thủy tỉnh Hoà Bình.

**4.2. Quy mô, thời hạn lập quy hoạch:**

- Quy mô diện tích lập quy hoạch trên địa bàn toàn huyện: khoảng 16.491,81 ha.

- Quy mô dân số:

+ Dân số hiện trạng 119.977 người;

+ Dân số dự báo đến năm 2025: khoảng 156.000 người;

+ Dân số dự báo đến năm 2030: khoảng 195.000 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa: đến năm 2025 khoảng 38,46%; đến năm 2030 khoảng 57,0%.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Dự báo năm 2025: Nông nghiệp: 5%; Công nghiệp-XD: 70%; Dịch vụ: 25%.

+ Dự báo năm 2030: Nông nghiệp: 3%; Công nghiệp-XD: 75%; Dịch vụ 22%.

- Giai đoạn lập quy hoạch: giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025; giai đoạn dài hạn đến năm 2030; tầm nhìn định hướng đến năm 2050.

## 5. Tính chất khu vực lập quy hoạch.

- Là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp, vật liệu xây dựng, công nghiệp đa ngành của tỉnh, vùng Thủ đô.

- Là trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao phía Nam của tỉnh.

- Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới gắn với phát triển đồng bộ các lĩnh vực dịch vụ - đô thị định hướng đạt chuẩn đô thị loại IV trực thuộc tỉnh trước năm 2030.

## 6. Lý do điều chỉnh, mục tiêu phát triển.

### 6.1. Lý do điều chỉnh:

- Quá trình tổ chức thực hiện một số mục tiêu, định hướng lớn trong phát triển kinh tế xã hội tại khu vực phía Nam và phía Tây huyện Thanh Liêm có sự dịch chuyển so với quy hoạch xây dựng vùng huyện (*như vùng phát triển, sản xuất vật liệu xây dựng gắn với vùng cây xanh bảo vệ cảnh quan phát triển du lịch vui chơi giải trí, du lịch trải nghiệm nông nghiệp,...*) một số mục tiêu, định hướng lớn đến nay chưa phát huy hiệu quả hoặc đến thời điểm này không còn phù hợp (*như việc phát triển chăn nuôi bò sữa tập trung, một số khu vực phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*).

- Cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ về quy mô, công suất khai thác sản xuất xi măng và vùng bảo vệ cảnh quan cây xanh cách ly; cập nhật, điều chỉnh một số nội dung về quy mô, hướng tuyến theo quy hoạch đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa đã được Thủ tướng phê duyệt. Đồng thời cập nhật định hướng phát triển các Khu chức năng (*Công nghiệp, Cụm công nghiệp*) theo các chủ trương định hướng mới, kịp thời cập nhật các định hướng từ quy hoạch tỉnh đang triển khai.

### 6.2. Sự phù hợp quy định của pháp luật:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 15 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018, quy định: “*Quy hoạch xây dựng phải được định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Định kỳ rà soát đối với quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện là 10 năm, đối với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu là 05 năm, đối với quy hoạch chi tiết là 03 năm kể từ ngày quy hoạch xây dựng được phê duyệt*”.

- Căn cứ Điều 35 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018, quy định: “*Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch*”.

Tuy đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm phê duyệt hơn 03 năm nhưng do có sự dịch chuyển mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với các dự án trọng điểm (*Khu công nghiệp, khu vực phía Tây sông Đáy,...*) sẽ

tác động đến bố cục không gian phát triển của vùng. Vì vậy, việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

### **6.3. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa mục tiêu quy hoạch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự báo và định hướng chiến lược, nhằm phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và những đặc thù của huyện trong mối quan hệ vùng tỉnh. Gắn phát triển kinh tế với phát triển kinh tế với phát triển hệ thống đô thị, từng bước hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng đồng bộ, đồng thời phát triển kinh tế phải kết hợp với bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, ổn định trật tự an toàn xã hội.

- Rà soát, khớp nối các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư liên quan. Nghiên cứu đề xuất giải pháp đối với các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc đang triển khai nghiên cứu có sự thay đổi về ranh giới tính chất hoặc kiến nghị thay đổi chức năng cần cập nhật vào đồ án quy hoạch tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2030.

- Phân đầu xây dựng huyện Thanh Liêm trở thành cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh, từng bước xây dựng và phát triển huyện Thanh Liêm đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại IV (Theo mục tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam).

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình phát triển, quy hoạch tổ chức không gian đô thị và nông thôn, qua đó xác định vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Xác định các khu vực vùng lõi, trung tâm có điều kiện thuận lợi để phát triển đô thị, dịch vụ và hệ thống hạ tầng cơ sở quan trọng cấp vùng huyện làm cơ sở, tiền đề, động lực cho mục tiêu hình thành đô thị trên địa bàn toàn huyện; đồng thời xác định và bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong các điểm dân cư nông thôn, đảm bảo phát triển hài hòa, bền vững giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn.

- Phân bố không gian xây dựng các khu công nghiệp theo hướng công nghiệp đa ngành, xác định khoanh vùng sản xuất vật liệu xây dựng phía Tây sông Đáy đi vào ổn định gắn với sử dụng các công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến đảm bảo môi trường, từng bước cải tạo phục hồi môi trường, trồng cây xanh hình thành các thảm thực vật và chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các khu vực đã khai thác xong để bổ sung vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội theo hướng cân bằng và bền vững thân thiện môi trường;

- Xác định các vùng phát triển nông nghiệp tập trung quy mô lớn theo hướng ứng dụng sâu công nghệ khoa học, đem lại giá trị gia tăng cao trong sản xuất nông nghiệp.

## **7. Định hướng quy hoạch phát triển không gian vùng.**

### **7.1. Định hướng phát triển:**

- Phát triển không gian huyện theo hướng xây dựng tập trung vào khu vực đô thị và công nghiệp; gắn với khung cấu trúc giao thông theo hướng Đông - Tây, Đông Bắc - Tây Nam đảm bảo kết nối vùng huyện với đô thị trung tâm Phủ Lý và



các vùng xung quanh.

- Khu vực nông thôn từng bước phát triển tập trung theo các điểm, cụm điểm tại trung tâm xã, trung tâm cụm xã. Bảo vệ các không gian kiến trúc làng xóm truyền thống tạo nên hình ảnh đặc trưng cho kiến trúc nông thôn trong vùng huyện.

- Các khu vực trọng tâm: Khu vực đô thị - công nghiệp, các khu vực phát triển du lịch trọng điểm, các trung tâm xã, cụm xã là các khu vực xây dựng đặc trưng về không gian kiến trúc cảnh quan hiện đại trong vùng.

- Các tuyến không gian quan trọng: trục đường QL.1, trục cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đường ĐT.495B, đường T.4, đường T1; tuyến sông Đáy, các tuyến kênh chính và các khu công viên cây xanh mặt nước tập trung, khu vực đồi Con Phượng và cụm núi tại khu vực Khe Non...là các trục không gian mở trong vùng.

- Các điểm nhìn quan trọng: Tại các vị trí giao cắt khác mức giữa tuyến cao tốc Hà Nội - Ninh Bình với các tuyến T1 (tại Chằm thị), ĐT.495B (tại khu vực nút giao Liêm Sơn); khu vực nút giao QL.1 và ĐT.495B, T1; khu vực cầu mới trên trục T1 sang phía Tây huyện qua sông Đáy, cầu Kiện Khê, cầu Bồng Lạng.

- Hạn chế phát triển bám dọc các tuyến đường đối ngoại hiện hữu, đối ngoại phát triển mới nằm trong mạng lưới giao thông của tỉnh Hà Nam.

## **7.2. Định hướng phân vùng không gian phát triển:**

Theo Quy hoạch cũ không gian vùng huyện được chia thành 3 vùng. Tuy nhiên theo điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, văn hóa, lịch sử và các đặc thù kinh tế: Dựa vào sự tương đồng địa hình và môi trường tự nhiên ở mức độ nhất định cùng các yếu tố về văn hóa, lịch sử và đặc thù kinh tế để định hướng phát triển đô thị và các khu chức năng, nên điều chỉnh không gian vùng huyện thành 2 vùng chính:

**a) Vùng 1 (Vùng phía Tây) - Vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng và đô thị, dịch vụ phía Tây:** gồm thị trấn Kiện Khê, các xã Thanh Thủy, Thanh Tân, Thanh Nghị, Thanh Hải và một phần các xã Thanh Phong, Thanh Hương.

- Quy mô diện tích: khoảng 8.134,51 ha.

- Quy mô dân số đến năm 2025: khoảng 45.320 người, đến năm 2030: khoảng 56.100 người.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển công nghiệp đa ngành, công nghiệp chế biến và sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu; Phát triển dịch vụ công nghiệp, dịch vụ thương mại; Phát triển du lịch giải trí, du lịch thể thao, du lịch trải nghiệm nông nghiệp; Phát triển chăn nuôi bán tập trung, nuôi trồng thủy sản nước ngọt tập trung.

+ Trung tâm vùng là thị trấn Kiện Khê - đô thị công nghiệp của huyện được quy hoạch đầy đủ các công trình chức năng của đô thị. Sau 2030 khi các dự án khai thác VLXD khu vực phía Tây Đáy đã hết thời hạn khai thác VLXD, toàn bộ

mặt bằng khu vực sẽ được đầu tư hoàn nguyên môi trường để đưa vào các mục đích sử dụng đất khác phù hợp với xu hướng đầu tư ở giai đoạn cụ thể.

+ Rà soát vùng khai thác khoáng sản và vùng cấm khai thác khoáng sản. Điều chỉnh các nội dung chồng lấn giữa vùng khai thác khoáng sản đã được chấp thuận chủ trương khai thác và vùng cây xanh cảnh quan; Rà soát, bổ sung các khu vực cảng vật liệu và cảng tổng hợp dọc sông Đáy.

**b) Vùng 2 (Vùng phía Đông) - Vùng phát triển tổng hợp: đô thị, dân cư, dịch vụ thương mại, du lịch, công nghiệp và nông nghiệp phía Đông:** gồm thị trấn Tân Thanh, các xã Thanh Hà, Liêm Cần, Liêm Phong, Liêm Thuận, Liêm Túc, Liêm Sơn, Thanh Tâm, Thanh Nguyên và một phần các xã Thanh Phong, Thanh Hương.

- Quy mô diện tích: khoảng 8.357,30 ha.

- Quy mô dân số đến năm 2025: khoảng 110.680 người, đến năm 2030: khoảng 138.900 người.

- Định hướng phát triển:

+ Là vùng kinh tế tổng hợp với thế mạnh là phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch và công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp với động lực phát triển là thị trấn Tân Thanh - Trung tâm hành chính - Chính trị - Văn hóa - Xã hội của huyện và khu vực đô thị Phố Cà.

+ Mở rộng không gian phát triển của đô thị về phía Bắc khu vực giáp ranh với thành phố Phủ Lý và phía Tây giáp QL1; Tập trung phát triển các khu đô thị mới, khu nhà ở tại khu vực thị trấn Tân Thanh, đô thị Phố Cà và khu vực phía Bắc: Liêm Phong, Thanh Hà - các khu vực có kết nối trực tiếp với thành phố Phủ Lý; Tại khu vực tập trung các xã có tiềm năng và điều kiện để trở thành phường nội thị: Thanh Hà, Liêm Cần, Liêm Phong, Liêm Thuận, Thanh Phong, Thanh Hương, Thanh Nguyên. Các xã này sẽ được điều chỉnh quy hoạch xã và đầu tư hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo hướng áp dụng các chỉ tiêu đô thị, đảm bảo phát triển đồng bộ với các khu vực đô thị trong các giai đoạn sau.

+ Hình thành cụm công nghiệp Liêm Sơn (quy mô khoảng 70ha); CCN Liêm Túc (quy mô khoảng 74ha), bố trí quỹ đất phát triển công nghiệp mới dọc tuyến đường ĐT.495B gắn với nút giao Liêm Sơn.

+ Hình thành các khu nghỉ dưỡng sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với vui chơi giải trí gắn với khu vực dãy núi Khe Non và khu vực núi Đùng, hình thành vùng phát triển du lịch tập trung của huyện cùng với các điểm di tích vốn đã có tiếng: Địa tạng Phi Lai Tự, Khu du lịch chùa Tiên, Khu di tích núi Chùa... Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao (tại Thanh Hải và một số xã có thổ nhưỡng phù hợp) kết hợp với du lịch nông nghiệp sinh thái trải nghiệm.

#### **7.4. Định hướng phát triển khu vực đô thị:**

- Hệ thống đô thị của Huyện hiện nay bao gồm thị trấn Tân Thanh, thị trấn Kiện Khê và đô thị Phố Cà.

\* Thị trấn Tân Thanh: Là đô thị huyện lỵ loại V.

+ Quy mô diện tích: 1.175 ha  
 + Dân số năm 2021: 9.936 người  
 + Dân số đô thị năm 2025: 20.000 người.  
 + Dân số đô thị năm 2030: 30.000 người.  
 + Tính chất: Là đô thị huyện lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, trung tâm thương mại của huyện Thanh Liêm.

+ Định hướng phát triển không gian: So với Quy hoạch năm 2018, hiện nay thị trấn Tân Thanh được thành lập trên cơ sở được sáp nhập từ 2 xã Thanh Bình, Thanh Lưu. Hướng phát triển không gian chủ yếu dọc trục đường T1, T4, ĐH03; tập trung phát triển đô thị, các loại hình dịch vụ thương mại phục vụ đô thị.

\* Thị trấn Kiện Khê: Là thị trấn, đô thị loại V.

+ Quy mô diện tích: 757,77 ha.  
 + Dân số năm 2021: 10.686 người  
 + Dân số đô thị năm 2025: 14.000 người.  
 + Dân số đô thị năm 2030: 15.000 người.  
 + Tính chất: Là đô thị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng.

+ Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Kiện Khê là bám theo các trục đường QL21, QL1 đoạn tránh, ĐT.495C và ĐT.494C; phát triển tập trung tại khu vực nút giao về công nghiệp, dịch vụ thương mại và nhà ở phía Đông và sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng ở phía Tây.

\* Đô thị Phố Cà: Là đô thị loại V.

+ Quy mô diện tích hiện trạng: 1.390 ha  
 + Quy mô diện tích quy hoạch (*sau điều chỉnh*): 846,6 ha.  
 + Dân số đô thị năm 2025: 16.000 người.  
 + Dân số đô thị năm 2030: 20.000 người.  
 + Tính chất: Là đô thị dịch vụ thương mại tổng hợp hỗ trợ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phía Nam của tỉnh; là động lực phát triển kinh tế xã hội phía Nam của tỉnh.

+ Định hướng phát triển không gian: Điều chỉnh ranh giới đô thị Phố Cà so với ranh giới đô thị được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V (*toàn bộ địa giới hành chính xã Thanh Tâm và một phần các xã Thanh Nghị và Thanh Nguyên*) do phát sinh một số bất cập về quản lý hành chính khi tách một phần các xã Thanh Nghị và Thanh Nguyên. Quy hoạch điều chỉnh đề xuất phạm vi đô thị bao gồm toàn bộ xã Thanh Tâm và một phần diện tích xã Thanh Nguyên. Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Phố Cà sau khi điều chỉnh ranh giới là bám theo các trục QL1, ĐT.495B và T4.

- Với định hướng huyện Thanh Liêm trở thành đô thị loại IV trước năm 2030, các định hướng phát triển đô thị theo các giai đoạn có sự điều chỉnh so với quy hoạch vùng huyện được phê duyệt năm 2018:

+ Giai đoạn đến năm 2025: Ngoài 3 đô thị hiện trạng (*Thị trấn Tân Thanh, thị trấn Kiện Khê, đô thị Phố Cà*), bổ sung các khu vực phát triển đô thị mới: Thanh Hà, Liêm Cần, Liêm Phong, Thanh Hương, Thanh Phong.

+ Giai đoạn đến 2030: Đáp ứng đủ tiêu chí đô thị loại IV.

### **7.5. Định hướng phát triển khu vực nông thôn:**

- Động lực chủ yếu để phát triển các khu dân cư nông thôn là xây dựng, hình thành trung tâm xã có chức năng là trung tâm dịch vụ thương mại - nông nghiệp - làng nghề; đồng thời chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong làng xóm hiện trạng. Đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn.

- Định hướng phát triển khu vực nông thôn theo Chương trình phát triển nông thôn mới với mục tiêu chung là xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hoàn thiện và hiện đại; nghiên cứu các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, gắn nông nghiệp với sản xuất chế biến kết hợp cung cấp dịch vụ hàng hóa nông sản sạch; kết hợp hài hòa giữa phát triển đô thị và nông thôn theo định hướng quy hoạch, đảm bảo môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân; ổn định xã hội, an ninh trật tự trong khu vực nông thôn.

- Trên cơ sở rà soát hiện trạng các xã theo 19 tiêu chí đã ban hành, tiếp tục các mục tiêu, định hướng mới cho khu vực nông thôn là xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng nông thôn mới văn minh- hiện đại theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn vốn hỗ trợ tín dụng và huy động sức dân để xây dựng nông thôn mới.

- Đến năm 2025 ngoài các xã phát triển theo khu vực đô thị, hệ thống điểm dân cư nông thôn huyện vẫn giữ nguyên các xã nông thôn thuộc huyện. Giai đoạn sau năm 2025 giảm dần hệ thống điểm dân cư nông thôn để mở rộng không gian đô thị trên toàn huyện, đảm bảo cơ bản đáp ứng đủ tiêu chí đô thị loại IV.

### **7.6. Định hướng phát triển không gian xanh:**

Không gian xanh của huyện Thanh Liêm gồm: vùng nông nghiệp, mặt nước, không gian xanh trong các điểm dân cư nông thôn và cây xanh, mặt nước trong các khu vực phát triển đô thị.

- Vùng nông nghiệp chủ yếu, duy trì vùng trồng lúa, trồng màu, hoa, cây cảnh... tại các vùng có thổ nhưỡng tốt tập trung chủ yếu khu vực phía Đông Bắc, Tây Nam của huyện, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao đáp ứng nhu cầu thị trường và sản xuất quy mô lớn.

- Vùng nông nghiệp dự kiến phát triển đô thị khi chưa có nhu cầu xây dựng tiếp tục duy trì các hoạt động trồng lúa, sản xuất nông nghiệp, phù hợp với tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng, từng giai đoạn phát triển, mở rộng đô thị.

- Cây xanh mặt nước trong đô thị: Xây dựng hệ thống công viên, vườn hoa theo quy hoạch đô thị được duyệt.

- Không gian xanh trong điểm dân cư nông thôn: Duy trì các không gian ao hồ, mặt nước, nông nghiệp xen kẹt, không gian trồng trong điểm dân cư nông thôn



và các khu vực đồi núi tự nhiên trên địa bàn, phát triển mô hình kinh tế sinh thái để khai thác nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, tạo thu nhập, đồng thời kiểm soát mật độ xây dựng.

## **8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế.**

### **8.1. Định hướng phát triển hệ thống cơ quan, công sở:**

- Khu vực trung tâm hành chính chính trị của huyện được xác định tại địa bàn thị trấn Tân Thanh, tổ chức gắn với quảng trường, trung tâm văn hóa thể thao huyện.

- Xây dựng mới trụ sở UBND các xã: Thanh Hương, Thanh Hà, giữ nguyên trụ sở UBND các xã: Thanh Nghị, Thanh Hải. Trên cơ sở điều chỉnh vị trí, hệ thống các trụ sở xã, thị trấn hiện hữu được cải tạo, nâng cấp và chuyển đổi (nếu dư thừa trụ sở) để phục vụ cho hoạt động hành chính, công cộng trong quá trình phát triển.

- Bố trí địa điểm cho Đội Cảnh sát PCCC theo quy định tại mục 2.6.13 QCVN 01:2021/BXD: “*Phải bố trí mạng lưới trụ sở các đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy với bán kính phục vụ tối đa là 3 km đối với khu vực trung tâm đô thị và 5 km đối với các khu vực khác*”. Đối với các khu vực đô thị hiện hữu không đảm bảo bán kính phục vụ của các đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy phải có giải pháp tính toán cân đối, bố trí quỹ đất bổ sung hoặc bổ sung các trụ sở rong các dự án khu đô thị mới. Dự kiến đặt tại đô thị Phố Cà và xã Thanh Phong, vị trí cụ thể sẽ được nghiên cứu đề xuất tại đồ án có liên quan đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **8.2. Định hướng phát triển mạng lưới công trình y tế:**

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, chất lượng đội ngũ y, bác sỹ; thực hiện chuẩn quốc gia về y tế ở tất cả các xã, thị trấn.

- Tiếp tục duy trì và nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Liêm với quy mô 120 giường bệnh.

- Đảm bảo mỗi đơn vị hành chính có 01 trạm y tế đạt chuẩn.

### **8.3. Định hướng phát triển mạng lưới công trình giáo dục, đào tạo:**

- Hệ thống trường học cơ bản đã đáp ứng được các nhu cầu hiện tại của huyện. Khi hình thành thêm các thị trấn và thu hút dân cư chuyển đến khi công nghiệp và đô thị phát triển, cần mở rộng thêm khuôn viên trường học và nâng cao hệ thống cơ sở vật chất.

- Không thành lập mới các trường công lập; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân mở trường học tư thục các cấp. Dự kiến quy hoạch 01 trường dạy nghề tại khu vực xã Thanh Hà tiếp giáp với địa bàn thành phố Phủ Lý dọc tuyến đường QL.21.

- Căn cứ vị trí địa lý phù hợp để sáp nhập trường theo mô hình trường liên xã, trường nhỏ trở thành phân hiệu của trường lớn.

- Đến giai đoạn sau khi các khu công nghiệp lập đầy, các đô thị, khu nhà ở mới được hình thành, các thị trấn, trung tâm xã hình thành, cần bổ sung thêm các điểm trường phù hợp, đảm bảo bán kính phục vụ nhu cầu học tập của học sinh tại các khu vực này.

#### **8.4. Định hướng phát triển mạng lưới công trình thiết chế văn hóa, cây xanh, thể dục thể thao:**

- Trên cơ sở các đơn vị hành chính dự kiến sau sáp nhập, đảm bảo mỗi xã đều có một nhà văn hóa và trung tâm thể dục thể thao cấp xã; mỗi tổ dân cư đều có một nhà văn hóa, khu vực công viên cây xanh thể dục thể thao.

- Xây dựng Trung tâm văn hóa, Thể thao huyện tại khu trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm như: nhà văn hóa huyện, thư viện huyện, nhà thi đấu, bể bơi, sân vận động... để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân. Xây dựng bổ sung Nhà văn hóa xã, sân vận động xã tại trung tâm các xã, thị trấn cho các đơn vị xã hiện chưa có.

- Hình thành trung tâm thể dục thể thao và nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa cho thị trấn Tân Thanh, đảm bảo đáp ứng vai trò là Trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp vùng huyện (*trung tâm văn hoá đa năng, thư viện, nhà truyền thông, khu triển lãm, sân vận động, ... có thể đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao lớn của huyện, của tỉnh*). Tại các thị trấn, đô thị phát triển mới, xây dựng hệ thống cụm công trình văn hóa TDTT hiện đại, đa chức năng phục vụ chung cho toàn huyện và các vùng phụ cận.

- Hình thành các điểm văn hóa là những nơi có di tích lịch sử tiêu biểu (*đình, đền, chùa, miếu,...*) đặc biệt là đền Lãng, đền thờ Đinh Công Tráng, chùa Tiên, chùa Địa Tạng Phi Lai Tự...

Nâng cấp khu di tích Đền Lãng tại xã Liêm Cần hình thành cụm di tích lịch sử - văn hóa, nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa, không gian cảnh quan di sản đặc trưng, lễ hội truyền thống và các di vật và dấu tích kiến trúc gắn với cuộc đời và sự nghiệp của vua Lê Hoàn; là điểm phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị cụm di tích, phục hồi làng nghề truyền thống kết hợp với chuỗi sản phẩm du lịch vùng phụ cận theo hướng bền vững.

- Quy hoạch hệ thống công viên cây xanh tập trung cấp vùng, cấp tiểu vùng, cấp đô thị, cấp xã,... đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của người dân và tạo cảnh quan môi trường cho khu vực.

- Hình thành khu vực cây xanh tập trung - thể dục thể thao tại khu vực đồi Con Phượng (*xã Thanh Nghị, xã Thanh Tân*) dự kiến định hướng quy hoạch làm sân Golf và các khu chức năng dịch vụ đi kèm; dừng các hoạt động khoáng sản tại khu vực để đảm bảo môi trường, cảnh quan tự nhiên tại khu vực.

#### **8.5. Định hướng phân bố đất ở:**

- Khu vực ở tại làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Khu vực ở mới chủ yếu tập trung ở các thị trấn, trung tâm xã và gần các khu công nghệ cao, công nghiệp lớn.

- Ngoài các khu vực ở mới được định hướng trong quy hoạch năm 2018, hình thành một số khu vực phát triển khu nhà ở, khu đô thị mới tại phía Bắc khu vực các xã Thanh Hà, Liêm Phong do đây là khu vực sát thành phố Phủ Lý, nơi đang có tốc độ đô thị hóa cao; khu vực dọc trục đường động lực T1 và T4; khu vực xã Liêm Sơn do những động lực của cụm công nghiệp Liêm Túc.

- Từng bước di dời các làng xóm hiện trạng ở khu vực phía Tây Đáy, nơi bị ảnh hưởng bởi hoạt động khai thác vật liệu xây dựng và các công trình vật liệu xây dựng.

### **8.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kinh tế:**

a) Định hướng phát triển Công nghiệp:

- Phát triển Công nghiệp - công nghệ cao làm trọng tâm, là động lực mang tính đột phá thúc đẩy phát triển các lĩnh vực khác phát triển theo. Tổng diện tích khu công nghiệp đã được Thủ tướng phê duyệt là khoảng 293 ha bao gồm: Khu công nghiệp Thanh Liêm giai đoạn I có diện tích khoảng 150,86 ha, Khu công nghiệp Thanh Liêm giai đoạn II có diện tích khoảng 142,13 ha.

- Bố trí quỹ đất nhà ở công nhân và các công trình hạ tầng xã hội phục vụ người lao động tại khu vực kề cận khu công nghiệp nằm gần các khu vực dân cư hiện hữu.

- Dự trữ quỹ đất khoảng 638 ha ở phía Nam khu công nghiệp Thanh Liêm giai đoạn II để phát triển công nghiệp giai đoạn sau. Trong giai đoạn trước mắt, khu vực dự trữ phát triển công nghiệp vẫn là vùng sản xuất nông nghiệp.

- Ngoài 2 cụm công nghiệp hiện trạng: cụm Công nghiệp Thanh Hải (*hiện trạng 16,5 ha*) và cụm công nghiệp Thanh Lưu (*quy mô 5,2 ha*); dự kiến thành lập mới 03 cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025: cụm công nghiệp Tây Kiện Khê, cụm công nghiệp Liêm Sơn, cụm công nghiệp Liêm Túc. Đối với Cụm công nghiệp Thanh Lưu (*có quy mô dưới 10ha*) nằm trong khu vực đô thị sẽ được di dời theo lộ trình phù hợp.

- Phát triển quỹ đất công nghiệp mới dọc tuyến đường ĐT.495B gắn với nút giao Liêm Sơn.

- Đối với các điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp đa ngành và làng nghề sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu hiện có sẽ tập trung vào công nghệ sản xuất sạch hơn, tăng năng suất lao động với sự hỗ trợ của máy móc thiết bị công nghệ hiện đại.

- Đối với các khu vực khai thác vật liệu xây dựng phía Tây Đáy sẽ không chế cao độ khai thác ở mức nhất định (*đề xuất dùng khai thác ở mức cao độ mặt đê sông Đáy hiện nay*) nhằm tạo được mặt bằng tốt để xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp đa ngành trong tương lai (*nếu phù hợp*). Khu vực khai thác vật liệu sét phía Đông Đáy (*dãy Khe Non*) dùng khai thác trước năm 2025 để bảo vệ cảnh quan, tiến hành phục hồi môi trường để phát triển du lịch.

- Đối với các nhà máy sản xuất xi măng sau khi khai thác hết nguyên liệu đá tại chỗ sẽ từng bước chuyển đổi sang công nghệ sản xuất các sản phẩm hậu xi măng, sản xuất công nghiệp phù hợp theo quy hoạch.

- Ưu tiên những doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến đầu tư các ngành sản xuất sạch trên mặt bằng hoàn thổ.

- Tập trung nguồn lực cải tạo, phục hồi môi trường, trồng cây phủ xanh tại các khu vực đã khai thác đá, sét.

## b) Định hướng phát triển thương mại - dịch vụ:

- Cơ bản giữ nguyên các định hướng đã được xác định trong đồ án Quy hoạch năm 2018.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống chợ và các loại hình dịch vụ gắn với chợ.

- Phát triển một số trung tâm thương mại và hệ thống siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích tại các trung tâm vùng, khu vực các thị trấn, đô thị và trung tâm xã. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn sản xuất với thị trường, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá và dịch vụ của tỉnh có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển hệ thống khách sạn quy mô vừa và nhỏ, hệ thống nhà nghỉ theo hướng sinh thái phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội trong vùng.

## c) Định hướng phát triển du lịch:

- Phát triển du lịch của huyện gắn với du lịch trong tỉnh; hình thành khu du lịch vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc gia (*Khu Đồi Con Phượng, xã Thanh Nghị, Chùa Địa Tạng Phi Lai Tự, xã Liêm Sơn, ...*); Xây dựng chuỗi du lịch tâm linh, sinh thái nghỉ dưỡng với hạt nhân là các điểm du lịch tâm linh tiềm năng tại huyện: Chùa Địa tạng Phi Lai Tự, Chùa Tiên, Đền Lãng, Khu di tích Núi Chùa, di tích Kẽm Trống ... với chức năng du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và thể dục thể thao cao cấp dựa trên lợi thế về giao thông, cảnh quan mặt nước, đồi núi hiện trạng gắn với các khu vực mở khai thác tại khu vực sau khi đóng cửa, kết nối với các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn huyện.

- Định hướng phân vùng phát triển du lịch trong huyện:

+ Vùng phía Tây quốc lộ 1: Phát triển điểm du lịch thể thao tại khu vực sân Golf đồi con Phượng; xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp trải nghiệm. Từng bước tiến tới làm sống lại môi trường cảnh quan dọc sông Đáy. Khai thác các tuyến du lịch: Ba Sao - Bái Đính - Tràng An (*đường thủy*); thành phố Phủ Lý - Thanh Liêm - Ninh Bình (*đường bộ*); du lịch tham quan di tích Đền thờ Đinh Công Tráng tại thôn Nham Tràng, xã Thanh Tân, Chùa Trinh Sơn tại xã Thanh Hải.

+ Vùng phía Đông quốc lộ 1: Phát triển du lịch văn hóa tâm linh Di tích lịch sử Núi Chùa tại xã Thanh Tâm, Chùa Tiên tại thị trấn Tân Thanh; Chùa Địa Tạng Phi Lai Tự tại xã Liêm Sơn, du lịch tham quan các di tích Đền Lãng tại xã Liêm Cần theo hướng sinh thái; xây dựng mô hình các điểm du lịch nông nghiệp gắn với các trang trại trồng rau sạch, trồng lúa năng suất cao tại các xã Liêm Cần, Liêm Phong, Liêm Thuận, Liêm Sơn, Thanh Hương; xây dựng mô hình các điểm du lịch nông nghiệp gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp sạch cho du lịch.

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các điểm di tích, đặc biệt là các điểm di tích tâm linh để tạo thành chuỗi du lịch. Đầu tư mô hình trình diễn du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn làm cơ sở chuyển giao và thúc đẩy người dân tham gia phát triển và quản lý du lịch.



#### d) Định hướng sản xuất nông nghiệp:

- Định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái ven đô với các sản phẩm nông nghiệp cung cấp cho khu vực đô thị và các khu công nghiệp.

- Điều chỉnh Quy hoạch vẫn xác định phát triển nông nghiệp là mũi nhọn có trọng tâm trọng điểm, theo hướng nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, áp dụng các mô hình sản xuất, tiếp thu các tiến bộ Khoa học kỹ thuật nâng cao giá trị sản xuất, phát triển những sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh (*như: rau củ quả, cây ăn quả đặc sản, gia súc gia cầm, cá,...*), chú trọng phát triển ở những khu vực có thổ nhưỡng tốt (*như: Liêm Thuận, Liêm Túc, Liêm Sơn, Thanh Hải...*).

- Duy trì thực hiện có hiệu quả Đề án cánh đồng mẫu của tỉnh, huyện tại 09 xã với diện tích gần 280 ha. Thực hiện Đề án ứng dụng một số cây trồng mới của tỉnh (*04 mô hình cấy giống lúa thuần mới vụ xuân diện tích 116,5 ha tại xã Thanh Thủy, Thanh Tân, Liêm Thuận, Liêm Cần*). Triển khai mô hình canh tác lúa cải tiến vụ mùa tại 25 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp với diện tích 982 ha. Xây dựng chương trình, đề án phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản gắn với quy hoạch các vùng chuyên canh. Xây dựng và đăng ký thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của huyện tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế phù hợp theo quy hoạch và định hướng phát triển của địa phương.

#### 8.7. Quy hoạch hệ thống an ninh, quốc phòng

- Các khu vực đất an ninh quốc phòng được quản lý theo hiện trạng và quy hoạch đất an ninh, quốc phòng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Địa bàn huyện Thanh Liêm:

+ Bố trí quỹ đất quốc phòng để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng của tỉnh theo hướng tập trung tại khu vực xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

+ Bố trí quỹ đất an ninh tại khu vực xã Liêm Phong để thực hiện xây dựng Doanh trại, thao trường huấn luyện của đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động.

#### 9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

##### 9.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Hình thành mới và điều chỉnh hướng tuyến, quy mô mặt cắt một số tuyến đường trục chính liên kết vùng, đường liên khu vực nhằm tăng khả năng kết nối của huyện với các khu vực lân cận và các khu vực chức năng đáp ứng được năng lực vận tải và phù hợp với định hướng quy hoạch dài hạn (*thành phố Phủ Lý, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hòa Bình*).

- Đối với những tuyến đường bộ hiện trạng: cải tạo chỉnh trang đối với đoạn không có khả năng mở rộng; nâng cấp mở rộng đối với những đoạn có điều kiện mở rộng; áp dụng hình thức mặt cắt đường đô thị (*bố trí đường gom 2 bên tại*

*những đoạn có điều kiện mở rộng trên đường quốc lộ, đường tỉnh)* đối với đoạn qua đô thị, qua khu dân cư và qua các khu chức năng.

- Đối với những tuyến đường bộ xây dựng mới: Thực hiện quy mô mặt cắt theo định hướng quy hoạch; áp dụng quy mô mặt cắt đường đô thị.

b) Giao thông đường bộ:

- Các trục dọc gồm các tuyến: Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Quốc lộ 1, đường ĐT.495C, đường T4 và một số tuyến đường huyện hiện trạng cũng có vai trò kết nối theo trục dọc, đảm bảo khả năng kết nối giữa phía Bắc và phía Nam của huyện.

- Các trục ngang chính gồm các tuyến: Quốc lộ 21 - Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý, đường T1, Đường ĐT.495B và một số tuyến đường huyện có vai trò kết nối theo trục ngang, đảm bảo khả năng kết nối giữa phía Đông và phía Tây của huyện.

- Tỉnh lộ: Các tuyến tỉnh lộ ĐT.494C, ĐT.495B, ĐT.495C; quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, đoạn đi qua khu vực đô thị đảm bảo theo quy hoạch đô thị, đối với tuyến đường ĐT.495B hoàn thiện theo dự án đã phê duyệt.

- Huyện lộ: Cải tạo nâng cấp, điều chỉnh hướng tuyến và quy mô các tuyến đường huyện để tránh ảnh hưởng đến dân cư hiện trạng và kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông đường bộ đối ngoại. Các tuyến đường tỉnh lộ ĐT.499B, ĐT.495 được điều chỉnh thành đường huyện lộ nhằm đáp ứng yêu cầu về quản lý, đầu tư, khai thác vận hành phù hợp theo quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương (*theo quy hoạch hình thành tuyến đường ĐH.03, ĐH.15*);

- Đường chính khu đô thị, công nghiệp: Phục vụ nhu cầu đi lại trong các khu đô thị và khu công nghiệp và kết nối khu vực đô thị, khu vực công nghiệp với hệ thống giao thông chính của huyện Thanh Liêm, trong đó có một số tuyến quan trọng: T.1, T.4.

- Đường làng xóm cải tạo, chỉnh trang: hệ thống đường làng xóm hiện trạng sẽ được cải tạo, nâng cấp đảm bảo về quy mô và kết cấu đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn và tạo nên bộ mặt làng xóm hiện đại.

c) Giao thông đường thủy:

- Giao thông đường sông: Nạo vét, mở rộng mặt cắt trên sông Đáy để khai thác tối đa lợi thế vận tải thủy trên địa bàn.

- Hệ thống cảng, bến thủy nội địa: tiếp tục khai thác các cảng, bến thủy nội địa đã được cấp phép, bổ sung hệ thống cảng đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, từng bước dừng hoạt động các bến tự phát hoàn thành trước năm 2025.

d) Hệ thống công trình phục vụ giao thông:

- Hệ thống bến, bãi đỗ xe:

+ Bến xe: đề xuất 2 bến xe khách cấp huyện (*Bến xe Phó Cà, bến xe Liêm Sơn*) với quy mô khoảng từ 1÷3 ha đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển của huyện.

+ Bãi đỗ xe tập trung trong khu dân cư: Xây dựng các bãi đỗ xe tập trung

với quy mô 0,1÷0,5 ha với bán kính phục 300÷500m phục vụ nhu cầu đỗ xe của từng khu vực. Hệ thống bãi đỗ xe tập trung được bố trí tại các khu vực đầu mối giao thông, các khu du lịch, các khu vực dịch vụ, khu vực công cộng và tận dụng khu vực công viên cây xanh làm bãi đỗ xe.

- Nút giao thông, cầu vượt, hầm chui qua đường: Hình thành nút giao khác mức liên thông Liêm Sơn (*thực hiện theo dự án riêng*) và hệ thống cầu vượt trực thông và hầm chui qua đường giữa đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, cao tốc Phủ Lý - Nam Định với các tuyến đường chính của huyện, đảm bảo kết nối giao thông phía Đông và phía Tây đường cao tốc.

- Cầu qua sông: Hình thành các cầu qua sông Đáy (*3 cầu hình thành mới, 2 cầu hiện trạng*) nằm trên các tuyến đường chính của huyện. Hệ thống cầu qua sông đảm bảo kết nối giao thông giữa khu vực phía Đông và phía Tây sông Đáy.

b) Giao thông đường sắt:

- Tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc Nam: cập nhật theo dự án riêng.

- Tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh: Cải tạo nâng cấp và đảm bảo hành lang an toàn đường sắt. Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống đường gom dọc tuyến đường sắt, tuyến đường gom dọc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 (*được thực hiện theo dự án riêng*).

## **9.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật.**

a) Cốt nền xây dựng:

- Khu vực đô thị: đối với các khu vực dân cư cũ từng bước cải tạo, nâng cao cao độ xây dựng đảm bảo đồng bộ với khu vực phát triển mới. Các khu vực phát triển mới đảm bảo Hxd  $\geq +2,8m$ .

- Khu vực trong đê tả sông Đáy: Từng bước nâng cao cao độ nền xây dựng trong làng xóm, khu dân cư hiện trạng đảm bảo phù hợp với các khu vực đô thị, tuân thủ theo Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh. Đối với khu công nghiệp tập trung chọn cao độ nền xây dựng đảm bảo không bị ngập lụt với cao độ nền Hxd  $\geq +2,8m$ .

- Khu vực ngoài đê tả sông Đáy: Giữ nguyên cao độ nền hiện trạng tự nhiên (*cốt +2.5m ÷ +3.3m*). Sử dụng giải pháp san nền cục bộ, cải tạo nền tại chỗ; không tổ chức tôn nền xây dựng tại khu vực thuộc hành lang thoát lũ sông Đáy, từng bước di dời các hộ dân ngoài đê vào phía trong đê.

b) Thoát nước mặt:

- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng đồng bộ, đảm bảo thoát nước tốt. Nước mưa chủ yếu chảy vào kênh tiêu chính rồi thoát ra sông Đáy.

- Nước mặt được tiêu thoát theo 02 vùng lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Tây QL.1 diện tích khoảng 7.860 ha thuộc lưu vực sông Đáy, nước mưa được tiêu thoát tự chảy về các kênh tiêu chính trạm bơm

Nhâm Tràng, kênh tiêu chính trạm bơm Võ Giang rồi thoát ra sông Đáy qua các trạm bơm Võ Giang và Nhâm Tràng.

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Đông QL.1 diện tích khoảng 9.130 ha thuộc lưu vực sông Sắt-Nam Châu Giang, nước mưa được tiêu thoát tự chảy về các kênh tiêu chính: sông Kinh Thủy, sông Biên Hòa. Có hai hướng thoát: Hướng thoát lên phía Bắc đổ vào sông Tràng rồi tiêu qua Đê ra sông Đáy nhờ trạm bơm Nhâm Tràng và hướng thứ hai xuống phía Nam nhờ sông Kinh Thủy tới trạm bơm Kinh Thanh I và Kinh Thanh II thoát qua Đê ra sông Đáy.

- Tùy theo tính chất, công năng của từng khu vực, từng công trình được lựa chọn, sử dụng hệ thống thoát nước riêng, nửa riêng, chung với hệ thống thoát nước thải. Sử dụng công tròn BTCT, công hộp BTCT, mương rãnh xây có nắp đan. Hệ thống đường giao thông trong đô thị, qua khu dân cư, qua khu chức năng được bố trí hệ thống thoát nước mưa dọc theo đường.

#### b) Hệ thống thủy lợi:

- Nâng cấp, cải tạo, khơi thông dòng chảy các kênh tiêu nước chính trong khu vực; nâng cấp cải tạo cống qua đê sông Đáy và từng bước nâng công suất các trạm bơm tiêu hiện có để thoát nước kịp thời tránh ngập lụt cho khu vực đô thị, khu chức năng (*Trạm bơm Nhâm Tràng công suất  $6 \times 11.000 \text{ m}^3/\text{h}$ , Kinh Thanh I công suất  $12 \times 4.000 \text{ m}^3/\text{h}$ , Kinh Thanh II công suất  $4 \times 30.600 \text{ m}^3/\text{h}$ , Võ Giang công suất  $5 \times 8.000 \text{ m}^3/\text{h}$ , Đông Hà công suất  $3 \times 1.000 \text{ m}^3/\text{h}$* ); bổ sung xây dựng mới trạm bơm Nhâm Tràng II công suất  $109.620 \text{ m}^3/\text{h}$ .

- Cải tạo hệ thống đê, kè, nạo vét sông Đáy khơi thông dòng chảy kết nối với sông Châu Giang hình thành tuyến vận tải, du lịch.

### 9.3. Quy hoạch cấp nước:

#### a) Nguồn cấp:

- Hiện trạng nguồn nước chính là nguồn nước sông Đáy. Đến năm 2025: Tiếp nhận nguồn nước từ các nhà máy nước liên vùng sử dụng nguồn nước sông Hồng.

- Hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm tại các khu vực đã có hệ thống cấp nước tập trung sử dụng nguồn nước mặt, thực hiện giải pháp bổ cập, đảm bảo an toàn nguồn nước ngầm, tạo nguồn dự phòng khi xảy ra sự cố nguồn nước mặt và biến đổi khí hậu.

#### b) Nhu cầu dùng nước và định hướng các nhà máy nước:

- Nhu cầu dùng nước lớn nhất đến năm 2025 khoảng  $36.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ ; đến năm 2030 khoảng  $57.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ . Được cấp nước chủ yếu từ nhà máy nước Sông Hồng.

- Các nhà máy nước sạch nông thôn không tăng công suất khai thác hiện trạng, căn cứ khả năng cải tạo nâng cao chất lượng nước để thay thế, bổ sung nguồn nước từ các nhà máy nước liên vùng (*hệ thống cấp nước nhà máy nước sông Hồng và nhà máy nước Đạo Lý*).



c) Mạng lưới cấp nước:

- Xây dựng mạng lưới truyền dẫn nước sạch ( $D200mm$  đến  $D600mm$ ) kết nối 2 nhà máy nước liên vùng và các nhà máy nước đảm bảo cấp nước cho toàn huyện theo định hướng chính của tỉnh; bổ sung, cải tạo nâng cấp các tuyến phân phối theo địa bàn cấp nước tới các khu vực dân cư đô thị và nông thôn trong huyện.

c) Cấp nước chữa cháy:

Nguồn cấp nước chữa cháy lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt kết hợp nguồn nước từ hệ thống sông, ao hồ

**9.4. Quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:**

a) Cấp điện:

- Nguồn điện chính cấp cho huyện Thanh Liêm là Trạm 220kV Thanh Nghị có công suất hiện tại là 250MVA, giai đoạn đến năm 2030 nâng công suất lên 2x250MVA.

- Các trạm phân phối 110kV: gồm Trạm 110kV Thanh Nghị hiện có đặt tại xã Thanh Nghị có công suất 25+40MVA; giai đoạn 2025 nâng công suất lên 2x40MVA; Trạm 110kV Kiện Khê hiện có đặt tại thị trấn Kiện Khê có công suất 40MVA; giai đoạn 2025 nâng công suất lên 2x40MVA; Cải tạo, nâng cấp các trạm 110kV hiện có và chuyên dùng.

- Lưới điện:

+ Lưới 220kV: Xây dựng mới tuyến 220kV mạch kép cấp cho trạm 220kV Thanh Nghị trên tuyến 220kV Thanh Nghị - Thái Bình

+ Lưới 110kV: Xây dựng mới tuyến 110kV rẽ nhánh cấp đến các trạm 110kV dự kiến xây dựng mới.

+ Lưới điện 22kV: Xây dựng theo kết cấu mạch vòng, bình thường vận hành hở. Các khu đô thị mới và khu vực trung tâm huyện lưới trung thế về lâu dài cần được đầu tư ngầm hóa để đảm bảo mỹ quan đô thị. Các tuyến trung thế 22kV, 35kV hiện có không phù hợp với quy hoạch cần được đầu tư di chuyển cải tạo về cấp điện áp 22kV và đi theo các tuyến đường quy hoạch.

b) Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động là nền tảng phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; có độ bao phủ khắp với dung lượng lớn, tốc độ cao, cung cấp đa dịch vụ, chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ; Thực hiện việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị mới, khu vực trung tâm xã, khu chức năng; từng bước ngầm hóa tại những khu vực đô thị cũ.

**9.5. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

a) Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải toàn huyện đến năm 2025 khoảng 25.000m<sup>3</sup>/ng.đ; đến năm 2030 khoảng 41.600m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Các khu vực mới xây dựng sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, xử lý nước thải đảm bảo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Các khu vực hiện trạng từng bước cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng.

- Các đô thị xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung theo các đô thị hoặc khu vực phát triển đô thị. Các khu vực nông thôn tùy theo mức độ phát triển sử dụng hình thức xử lý nước thải tập trung theo điểm dân cư nông thôn hoặc phi tập trung, áp dụng mô hình xử lý nước thải chi phí thấp kết hợp làm sạch sinh học trong điều kiện tự nhiên.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch được thu gom xử lý nước thải tại các trạm xử lý riêng, đảm bảo quy chuẩn cho phép trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

#### b) Quản lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2025 khoảng 260 tấn/ngày; đến năm 2030 khoảng 340 tấn/ngày.

- Chất thải rắn được phân loại tại nguồn, thu gom về trạm trung chuyển theo từng phân vùng (02 phân vùng), vận chuyển về 02 nhà máy xử lý rác thải tại thung Đám Gai và thung Cỏ Chày (gồm các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và nhà máy xử lý chất thải công nghiệp; 01 nhà máy xử lý chất thải y tế nguy hại tại thung Đám Gai).

- Bố trí 03 bãi đổ phế thải xây dựng cạnh các trạm trung chuyển chất thải rắn.

#### c) Nghĩa trang

- Cải tạo, mở rộng nghĩa trang tập trung của đô thị phục vụ nhu cầu táng, di chuyển phần mộ riêng lẻ trong giai đoạn trước mắt, đóng cửa các nghĩa trang không đảm bảo yêu cầu vệ sinh, khoảng cách đến khu dân cư tập trung.

- Dài hạn xây dựng nghĩa trang vùng huyện tại khu vực giáp ranh giữa xã Liêm Thuận và xã Liêm Túc theo mô hình nghĩa trang sinh thái, quy mô khoảng 20ha. Tiếp tục khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng theo cơ chế của tỉnh, giảm tối đa khoảng cách ly vệ sinh môi trường đến các khu dân dụng.

### 10. Quy định quản lý.

- Việc quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đất đai, đầu tư xây dựng công trình cần tuân thủ quy hoạch và “Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn tuân thủ quy định của pháp luật, các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn nước ngoài và phải được cấp có thẩm quyền cho phép.

## **11. Các chương trình, dự án ưu tiên, nguồn lực và lộ trình thực hiện.**

### **11.1. Các chương trình ưu tiên đầu tư:**

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng khung của huyện gắn với mạng lưới hạ tầng chung của tỉnh Hà Nam.

- Chương trình phát triển đô thị gắn với việc chuẩn bị các tiền đề hỗ trợ để hình thành các thị trấn và đô thị mới trên địa bàn huyện, phấn đấu trở thành thị xã trước năm 2030.

- Chương trình phát triển nông thôn gắn với nông thôn mới.

- Chương trình cải tạo chất lượng môi trường đô thị, nông thôn trên địa bàn huyện.

- Chương trình bảo vệ và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích văn hóa lịch sử, văn hóa dân gian tại địa phương, văn hóa cộng đồng.

### **11.2. Các dự án chiến lược ưu tiên phát triển.**

a) Hệ thống hạ tầng cơ sở:

- Đầu tư phát triển hoàn thiện các tuyến đường kết nối: đường ĐT.495B, đường T.4, đường T.1, đường ĐT.494C kết nối sang tỉnh Hòa Bình; xây dựng mới hệ thống hạ tầng giao thông khung kết nối liên vùng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình đầu mối cấp vùng trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cấp nước, cấp điện, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang (như: hệ thống đường ống cấp nước sạch truyền tải theo quy hoạch cấp nước vùng tỉnh; hệ thống trạm điện cao thế và đường dây truyền tải; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn trên địa bàn huyện; nghĩa trang tập trung cấp vùng huyện;...).

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống đê, kè, nạo vét sông Đáy và các hệ thống trục tiêu chính của huyện gắn với bảo vệ môi trường.

- Đầu tư xây dựng các công trình công viên, cây xanh, quảng trường, khu vui chơi giải trí mang tính cấp vùng, cấp đô thị.

- Công trình văn hóa, thể thao và du lịch: Chương trình bảo tồn, trùng tu các di tích văn hóa, lịch sử; xây dựng, nâng cấp các nhà văn hóa xã; xây dựng các trung tâm thể dục thể thao; hạ tầng thiết yếu tại các điểm đến du lịch. Bảo vệ và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích văn hóa lịch sử, văn hóa dân gian tại địa phương, văn hóa cộng đồng, xây dựng chuỗi du lịch tâm linh, sinh thái nghỉ dưỡng hình thành khu du lịch vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc gia (Khu Đồi Con Phượng, xã Thanh Nghị, Chùa Địa Tạng Phi Lai Tự, xã Liêm Sơn,.....);

- Công trình y tế, môi trường: nâng cấp bệnh viện tuyến huyện; nâng cấp trạm y tế xã; nhà máy xử lý chất thải rắn y tế; các công trình thiết yếu khác...

b) Hệ thống hạ tầng kinh tế:

- Phát triển các dự án Khu, cụm, làng nghề công nghiệp theo quy hoạch vùng huyện gắn với phát triển đô thị.

- Các dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Các dự án về thương mại dịch vụ trong khu vực đô thị theo quy hoạch được duyệt.

c) Khu vực dân cư cũ chưa đảm bảo điều kiện sống và ảnh hưởng đến an toàn tính mạng của người dân:

- Khu vực ở làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Từng bước di dời các làng xóm hiện trạng phía ngoài đê sông Đáy vào phía trong đê, nhằm đảm bảo an toàn cho dân cư và tạo hành lang xanh khi hệ thống kè sông Đáy được triển khai.

### **11.3. Nguồn lực thực hiện:**

Nguồn ngân sách Nhà nước đối với công trình trụ sở cơ quan, hành chính công, bệnh viện, giáo dục, công viên cây xanh, công trình thể dục thể thao, công trình hạ tầng đầu mối,....Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với các hạng mục xây dựng, kinh doanh, khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư nông thôn và các công trình, dự án phù hợp theo quy hoạch. Ngoài ra, huy động sức dân cùng tham gia xây dựng nông thôn mới.

### **11.4. Lộ trình thực hiện:**

- Giai đoạn 2020 - 2025:

+ Rà soát, lập kế hoạch, lộ trình xác định danh mục ưu tiên đầu tư các chương trình trọng điểm trong danh mục ưu tiên đầu tư. Đồng thời tập trung triển khai các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp bách, gắn kết hạ tầng kỹ thuật cấp vùng và cấp tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư trên địa bàn huyện.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng khung và các dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

+ Rà soát các mỏ khai thác tại khu vực núi Khe Non, có các giải pháp cụ thể đảm bảo lộ trình đóng cửa trước năm 2025. Rà soát các mỏ tại khu vực dự kiến quy hoạch phát triển du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, cây xanh tập trung - thể dục thể thao (*đồi Con Phượng*) để có giải pháp cụ thể, đảm bảo yêu cầu phát triển thống nhất với mục tiêu phát triển chung của tỉnh.

- Giai đoạn 2025 - 2035:

+ Phát triển các dự án về hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái. Hoàn chỉnh các chiến lược phát triển hướng tới sự gắn kết, hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn.

+ Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các đô thị: Tân Thanh, Phố Cà, Kiện Khê.



+ Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, huy động các nguồn lực từ nhân dân, kết hợp nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa và hình thành đô thị (*thị xã*) Thanh Liêm đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2030.

+ Hoàn chỉnh các chiến lược phát triển hướng tới sự gắn kết, hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn.

- Giai đoạn 2035- 2050: Tiếp tục hoàn thành các dự án về hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật cấp Quốc gia và cấp khu vực. Phát triển bền vững về kinh tế xã hội và môi trường. Đảm bảo phát triển ổn định theo các nguyên tắc phát triển thân thiện với môi trường sinh thái.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### 1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm:

- Trên cơ sở Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Liêm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công khai quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Tổ chức rà soát, đề xuất, lập, điều chỉnh các quy hoạch chung, phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên địa bàn cho phù hợp với đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt và triển khai các nội dung tiếp theo đúng quy định.

### 2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý xây dựng trên địa bàn huyện theo quy hoạch được duyệt; tham gia quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị đảm bảo tuân thủ quy hoạch theo phân cấp và các quy định hiện hành.

### 3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch chung được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các mỏ khai thác khoáng sản tại khu vực núi Khe Non, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có lộ trình đóng cửa các mỏ trước năm 2025; rà soát các mỏ khai thác khoáng sản tại khu vực đồi Con Phượng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để có giải pháp cụ thể, đảm bảo yêu cầu phát triển thống nhất với mục tiêu phát triển chung của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo trình tự ưu tiên từng giai đoạn đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LDVP, GTXD, TNMT, TH, KT;
- Lưu: VT, GTXD (T).

D- QĐ/QHT/TL/QHV/2030-2025

**CHỦ TỊCH**



---

**Trương Quốc Huy**